

TCCS

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC-VVMI

TCCS 05:2023/APLUCO

LƯỚI THÉP LÓT NÓC LÒ – THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Hà Nội, năm 2023

Số: 655/QĐ-APLUCO

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
(Về việc ban hành Tiêu chuẩn cơ sở)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Thông tư 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/09/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Xét đề nghị của phòng KT-CĐ-AT-MT.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành tiêu chuẩn cơ sở: **TCCS 05:2023/APLUCO**

Áp dụng cho sản phẩm: **Lưới thép lót nóc lò.**

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/04/2023 và thay thế Quyết định số: 92a/QĐ-APLUCO ngày 04/01/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI.

Điều 3: Ban lãnh đạo, các phòng, phân xưởng trong Công ty căn cứ quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Chi Cục TCĐLCL Hà Nội (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu KT-CĐ-AT-MT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Tú

**BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 05:2023/APLUCO**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI

Địa chỉ: Số 506 Hà Huy Tập - Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

Điện thoại: 043 827 27 23

Fax: 043 878 09 34

CÔNG BỐ

Tên tiêu chuẩn (số hiệu và tên tiêu chuẩn): **TCCS 05:2023/APLUCO**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa (Tên SP, hàng hoá): **Lưới thép lót nóc lò.**

- Kiểu, loại, mã số;
- Nhãn hiệu hàng hóa, mã ký hiệu sản phẩm;
- Số Giấy đăng ký độc quyền kiểu dáng công nghiệp, đăng ký nhãn hiệu... (nếu có);

Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Tú

MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	2
PHẦN KHÁI QUÁT	3
1. Tên gọi	3
2. Phạm vi áp dụng	3
PHẦN KỸ THUẬT	4
I. Thông số kỹ thuật	4
1. Thông số kỹ thuật của lưới thép lót nóc lò (CB240-T)	4
2. Thông số kỹ thuật của lưới thép lót nóc lò (Thép mạ kẽm)	4
II. Thành phần hóa lí của vật liệu chế tạo lưới thép lót nóc lò (Thép CT3, SS400, mạ kẽm)	5
1. Tính chất hóa học	5
2. Tính chất cơ lí của vật liệu chế tạo	5
III. Phương pháp kiểm tra	5
1. Kiểm tra hình dáng, kích thước	5
2. Kiểm tra thành phần hóa học	5
3. Kiểm tra cơ lý tính	5
IV. Ghi nhãn hàng hóa	5
V. Vận chuyển và bảo quản	6
1. Vận chuyển	6
2. Bảo quản	6

LỜI NÓI ĐẦU

Lưới thép lót nóc lò được sử dụng rộng rãi trong các hầm mỏ. Chúng được dùng để lót nóc lò, làm đảo B40 ..vv. Về cơ bản Lưới thép lót nóc lò là dây thép hoặc dây mạ kẽm có đường kính 2 -:- 3 mm được đan thành ô vuông có kích thước từ 40 -:- 70 mm; chiều rộng của lưới từ 800 -:- 1200 mm; chiều dài từ 1 -:- 12 m.

Để đáp ứng nhu cầu khai thác than trong và ngoài Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam, qua nghiên cứu, khảo sát thực tế trên thị trường. Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI đã nghiên cứu thiết kế, lập quy trình sản xuất các loại lưới thép lót nóc lò nhằm phục vụ nhu cầu trong sản xuất khai thác than.

Nội dung của tiêu chuẩn này nêu lên các thông số kỹ thuật và các chỉ tiêu chất lượng cụ thể của sản phẩm lưới thép lót nóc lò đã được phòng kỹ thuật Công ty đánh giá thông qua và Giám đốc Công ty đã phê duyệt ban hành.

PHẦN KHÁI QUÁT

1. Tên gọi

Tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 05:2023/APLUCO**

Lưới thép lót nóc lò - Thông số kỹ thuật.

2. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này được áp dụng cho sản phẩm lưới thép lót nóc lò dùng trong khai thác than trong Tập đoàn do Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI sản xuất.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các sản phẩm không do Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVMI sản xuất.

PHẦN KỸ THUẬT

I. Thông số kỹ thuật

1. Thông số kỹ thuật của lưới thép lót nóc lò (CB240-T)

Số TT	Quy cách	Kích thước ô đan (mm)	Chiều dài (m)	Chiều rộng (mm)	Đường kính dây (mm)	Ghi chú
1	LNL-800	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	800	2,0 ÷ 3,0	
2	LNL-850	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	850	2,0 ÷ 3,0	
3	LNL-900	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	900	2,0 ÷ 3,0	
4	LNL-950	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	950	2,0 ÷ 3,0	
5	LNL-1000	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	1000	2,0 ÷ 3,0	
6	LNL-1050	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	1050	2,0 ÷ 3,0	
7	LNL-1100	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	1100	2,0 ÷ 3,0	
8	LNL-1150	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	1150	2,0 ÷ 3,0	
9	LNL-1200	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	1200	2,0 ÷ 3,0	

2. Thông số kỹ thuật của lưới thép lót nóc lò (Thép mạ kẽm)

Số TT	Quy cách	Kích thước ô đan (mm)	Chiều dài (m)	Chiều rộng (mm)	Đường kính dây (mm)	Ghi chú
1	LNL.K-800	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	800	2,0 ÷ 3,0	
2	LNL.K-850	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	850	2,0 ÷ 3,0	
3	LNL.K-900	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	900	2,0 ÷ 3,0	
4	LNL.K-950	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	950	2,0 ÷ 3,0	
5	LNL.K-1000	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	1000	2,0 ÷ 3,0	
6	LNL.K-1050	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	1050	2,0 ÷ 3,0	
7	LNL.K-1100	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	1100	2,0 ÷ 3,0	
8	LNL.K-1150	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	1150	2,0 ÷ 3,0	
9	LNL.K-1200	(40x40) ÷ (70x70)	5 ÷ 12	1200	2,0 ÷ 3,0	

Các cuộn lưới thép lót nóc lò sau được đan xong phải đảm bảo được dung sai chiều dài cho phép về ô là $\pm 0,1\text{mm}$, về bề rộng là $\pm 5\text{ mm}$ và về chiều dài là $\pm 10\text{ mm}$

Các cuộn lưới thép lót nóc lò sau cân và đóng mác phải đảm bảo được độ dung sai cho phép về trọng lượng ghi là $\pm 50\text{ g}$, độ chặt và độ xô lệch trong phạm vi cho phép.

Về độ dày của vật liệu phải đảm bảo độ dung sai trong phạm vi cho phép về đường kính là $\pm 0,02$ mm.

II. Thành phần hóa lí của vật liệu chế tạo lưới thép lót nóc lò (Thép CB240-T, mạ kẽm)

1. Tính chất hóa học

- CB240-T:

Đơn vị tính (%)

C	Si	Mn	P	S	Cr	Ni	Cu
0,12 ÷ 0,20	≤ 0,30	0,30 ÷ 0,80	≤ 0,40	≤ 0,40			

2. Tính chất cơ lí của vật liệu chế tạo

- CB240-T: Giới hạn chảy $\delta_s \geq 235$ MPa.

III. Phương pháp kiểm tra

1. Kiểm tra hình dáng, kích thước:

Dùng thước dây, thước lá, thước cặp, Panme, đồng hồ so, dũa để kiểm tra các kích thước theo yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ.

2. Kiểm tra thành phần hóa học:

Dựa theo kết quả phân tích thành phần hóa học của nhà cung cấp vật liệu (nếu có).

3. Kiểm tra cơ lý tính:

Dựa theo kết quả kiểm tra cơ lý tính của nhà cung cấp vật liệu (nếu có).

Mỗi một lô hàng từ 10 tấn trở lên nếu bên mua yêu cầu và bên cung cấp đồng ý thì lấy sắc xuất 03 mẫu mang đi kiểm tra thử kéo (chi phí do bên mua chi trả).

IV. Ghi nhãn hàng hóa

Ghi nhãn hàng hóa: Trên nhãn hàng hóa có ghi đầy đủ các nội dung theo quy định đã ban hành:

- Tên sản phẩm, hàng hóa.
- Tên và địa chỉ của doanh nghiệp.
- Định lượng.
- Tháng sản xuất.
- Thông số kỹ thuật.
- Tiêu chuẩn áp dụng sản xuất.

V. Vận chuyển và bảo quản.

1. Vận chuyển

Việc vận chuyển sản phẩm được thực hiện bằng các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt ...vv.

Sản phẩm được đóng gói thành từng cuộn.

2. Bảo quản

Sau khi gia công chế tạo xong các cuộn lưới thép được cuộn, đóng gói và được phủ một lớp bảo quản.

Các sản phẩm được bảo quản trong nhà kho đảm bảo được sự thông thoáng, tránh đặt tại các nơi ẩm thấp, tránh tiếp xúc với các loại hóa chất gây ăn mòn kim loại, trong quá trình bốc xếp cần đúng các thiết bị chuyên dùng như xe nâng, cầu, cầu trục ...vv.